

Bản án số: 14/2021/HSST.
Ngày: 07 - 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH S LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh S La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh S La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh S La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST- ST ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993, tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn V, con bà: Bùi Thị H, bị cáo có vợ là Lê Thị Hà Th và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Ngọc H1, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Xuân T, con bà: Bùi Thị T, bị cáo có vợ là Quách Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Thị L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1977, tại huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Y, xã Y, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Giới tính Nữ, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Xuân Tr (Đã chết), con bà: Kiều Thị B, bị cáo có chồng thứ

nhất là Nguyễn Văn H (Đã chết) và chồng thứ 2 Bùi Văn D đã ly hôn và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh ngày 28/4/2021. Nhân thân: Ngày 28/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011); Tại bản án Hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Ngày 04/11/2021 xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Thái Th, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên trạm Th nông; con ông: Bùi quang V, con bà: Bùi Thị H (Đã chết), bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Quách Thị T, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Kiều Thị B, sinh năm 1931, trú tại Xóm Y, xã Y, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1961, trú tại: Xóm Yê, xã Y, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Chị Bùi Thị Thu P, sinh năm 1986, trú tại: Xóm T, xã Y, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1990, trú tại: Bản C, xã L, huyện Vân Hồ, tỉnh S La. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Nguyễn Đỗ Thu Th, sinh năm 2002, Xóm Y, xã Y, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa;

Chị Bùi Thị H3, sinh năm 1997, trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh S La tiến hành kiểm tra xe máy BKS: 35N1 – 05730 do Bùi Ngọc H điều khiển chở phía sau là Đinh Ngọc H1 đang có biểu hiện nghi vấn liên quan trái phép đến chất ma túy. Tổ

công tác đã yêu cầu dừng xe, tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ: Bên trong gương chiếu hậu bên trái của xe đang cất giấu 03 gói đều được gói bên ngoài bằng 01 lớp băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen, bên trong đều đựng chất bột màu trắng; Bên trong gương chiếu hậu bên phải của xe đang cất giấu 03 gói, trong đó: 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 lớp nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng; 02 gói bên ngoài cùng là lớp băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen, bên trong đựng chất bột màu trắng. H và H1 khai nhận đều là Heroine.

Ngoài ra thu giữ của Bùi Ngọc H: số tiền 70.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0839.818.256; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, vỏ màu xám, bên trong lắp 01 sim số 0336.268.116 và 01 chiếc mũ bảo hiểm. Thu giữ của Đinh Ngọc H1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0968.923.946; 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, BKS: 35N1 – 057.30, đã qua sử dụng.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã phối hợp với VKSND huyện Vân Hồ và Phòng KTHS Công an tỉnh S La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ khi bắt quả tang Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1:

Vật chứng thu giữ trong gương chiếu hậu bên trái xe máy:

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ nhất, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen có khối lượng 1,74 gam. Lấy toàn bộ 1,74 gam làm mẫu giám định ký hiệu A1.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ hai, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen có khối lượng 3,54 gam. Lấy toàn bộ 3,54 gam làm mẫu giám định ký hiệu A2.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ ba, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen có khối lượng 3,4 gam. Lấy toàn bộ 3,4 gam làm mẫu giám định ký hiệu A3.

Vật chứng thu giữ trong gương chiếu hậu bên phải xe máy:

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu đen có khối lượng 2,31 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu B1.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ nhất, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen có khối lượng 0,96 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu B2.

+ Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ hai, bên ngoài bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu đen có khối lượng 2,87 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu B3.

Tổng thu giữ được 14,28 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine. Các mẫu giám định được bàn giao cho Phòng KTHS Công an tỉnh S La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 663 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận: “Các mẫu giám định kỳ hiệu A1, A2, A3, B1, B2, B3 đều là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 14,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14, 28 gam loại Heroine, Hoàn lại đối tượng giám định: Các chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định kỳ hiệu A1, A2, A3, B1, B2, B3 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng lần lượt là A1 = 0,03 gam, A2 = 1,26 gam, A3 = 1,61 gam, B1 = 0,96 gam, B2 = 0,44 gam, B3 = 1,41 gam”.

Tại kết luận giám định số 674 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La kết luận: “Số tiền 70.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật, hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định”.

Quá trình bắt giữ, điều tra Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 khai nhận: Trong gương chiếu hậu bên trái của xe máy cất giấu 03 gói Heroine thì gói nhỏ nhất là của Đinh Ngọc H1, còn 02 gói còn lại là của Bùi Ngọc H. Trong gương chiếu hậu bên phải của xe máy cất giấu 03 gói Heroine trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilon màu đen là do H và H1 mua hộ Bùi Thái Th, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn Đầm Bông, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (là anh họ H) với giá 2.000.000 đồng; 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen là do H và H1 mua hộ một người phụ nữ tên là L, trú tại xã Yên Trị, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình với giá 2.250.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được: Ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thái Th về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Bùi Thái Th khai nhận rõ hành vi gửi Bùi Ngọc H mua hộ 2.000.000 đồng tiền Heroine và cho H vay số tiền 800.000 đồng. Quá trình bắt giữ thu giữ của Bùi Thái Th: 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu VIVO 1601, vỏ màu hồng; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 chiếc ĐTDD vỏ màu vàng đen phía sau có dòng chữ VERTU S-201806, đều đã qua sử dụng.

Ngày 25/3/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 18, 19, 20 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 và Bùi Thái Th. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 và Bùi Thái Th khai: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2021, Đinh Ngọc H1 gọi điện thoại di động từ số 0968.923.946 đến số 0839.818.256 của Bùi Ngọc H và nhờ H tìm mua hộ H1 500.000 đồng tiền Heroine, H đồng ý. Sau đó H không mua được Heroine, nên gọi điện thoại di động lại cho H1 và bảo H1 đi đến huyện Vân Hồ, tỉnh S La mua ma túy cho rẻ, H1 đồng ý. H hẹn H1 đến cầu trong thôn Đầm Bông, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (gần nhà H) để đón H. Sau đó H đi bộ đến nhà Bùi Thái Th tại thôn Đầm Bông, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì lúc này H1 cũng đi xe máy BKS: 35N1 – 057.30 đến. H gặp và nói chuyện với Th tại hiên

nhà Th, còn H1 đứng ngoài cổng. Khi gặp Th, H nói chuẩn bị đi lên tỉnh S La để mua ma túy, Th muốn mua ma túy thì đưa tiền để H mua hộ. Th đồng ý và đưa cho H 2.000.000 đồng nhờ mua hộ Heroine. H hỏi vay của Th 800.000 đồng thì Th đồng ý và đưa cho H vay 800.000 đồng.

Sau đó H1 điều khiển xe máy BKS: 35N1 – 057.30 chở H đi, trên đường đi thì H bảo H1 đến nhà Đỗ Thị L, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để H hỏi L xem L có gửi tiền mua hộ ma túy không. H1 đồng ý rồi điều khiển xe máy chở H đến dừng ở cổng sân nhà bà Kiều Thị B, sinh năm: 1931, trú tại: xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (mẹ Đỗ Thị L), liền kề với cổng sau của nhà L. Sau đó H và Hòa đi bộ qua cổng sau nhà L rồi vào ngồi tại bàn uống nước được kê tại khu vực hiên phía sau nhà, cách kệ bếp của nhà Đỗ Thị L 2,6 mét. Lúc này Đỗ Thị L đang nấu cơm tại khu vực kệ bếp, bà Kiều Thị B đang nhặt rau cách vị trí kệ bếp khoảng 4,5 mét. H và H1 mỗi người một bên bàn uống nước. L ngồi xuống bên cạnh vị trí H ngồi. H nói với L về việc H và H1 đang đi đến huyện Vân Hồ, tỉnh S La mua Heroine và hỏi L có muốn mua ma túy thì đưa tiền H mua hộ cho. L trả lời đang hết tiền mặt, bảo H và H1 cứ đi rồi L sẽ chuyển tiền qua tài khoản sau.

Sau đó H1 tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 35N1 057.30 chở H đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực đèo đá trắng thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình thì H gọi điện thoại từ số điện thoại 0839.818.116 của H vào số điện thoại 034.334.3333 của L và bảo L sắp đến nơi rồi, có gửi tiền không? L bảo H tìm người có số tài khoản để L chuyển tiền. Khi H và H1 đi đến khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ thì vào quán tạp hóa và gặp chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm: 1990, trú tại: Bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ. H hỏi mua 02 chai nước ngọt rồi xin số tài khoản của chị H2 để nhờ người chuyển tiền vào tài khoản của chị H2 cho H. Chị H2 đồng ý và cho H số tài khoản 30042050300770 lập tại chi nhánh Aribank huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Sau khi có được số tài khoản, H gửi số tài khoản cho Đỗ Thị L. Một lúc sau chị H2 thông báo là đã nhận được số tiền 2.300.000 đồng, chị H2 trừ chi phí chuyển tiền 30.000 đồng và 20.000 đồng là tiền mua 02 chai nước, còn lại đưa cho H số tiền 2.250.000 đồng. Sau khi nhận tiền H gọi điện thoại thông báo cho L là đã nhận được tiền. Sau đó H1 tiếp tục điều khiển xe máy chở H đi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết họ, tên và địa chỉ. Tại bếp nhà người phụ nữ đó, H1 đưa cho H 500.000 đồng để mua Heroine. H đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông đó tổng cộng số tiền 8.050.000 đồng để mua Heroine và bảo người phụ nữ này chia thành 04 gói trong đó một gói 2.000.000 đồng, một gói 2.250.000 đồng, một gói 3.300.000 đồng và một gói 500.000 đồng. Người phụ nữ đó đồng ý, nhận tiền rồi bảo H và H1 đi lên bàn uống nước ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ đó đi lên và đặt bàn uống nước 05 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu đen gồm 04 gói Heroine và 01 gói đựng 04 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến). H lấy 04 viên hồng phiến và một ít Heroine nghiền nhỏ, trộn lẫn vào nhau rồi cùng H1 sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong, H chia gói ma túy của H chia thành 02 gói nhỏ, dùng băng dính đen quấn bên ngoài 02 gói ma túy của H sang gương chiếu hậu bên phải của xe máy. Sau đó H điều khiển xe máy chở H1 và khi về đến khu vực

bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh S La thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra Đỗ Thị L khai: Khoảng trưa ngày 24/3/2021 Bùi Ngọc H và một người nam giới có đến nhà L. Lúc này L đang nấu cơm, bà Kiều Thị B (mẹ L) và anh Đỗ Văn S (anh trai L) cũng ngồi ở đó, biết rõ sự việc H vào ngồi ở bàn uống nước, người nam giới kia vào tới quay ra ngay: L và người nam giới đó không nhìn thấy nhau. Sau đó, H hỏi vay tiền của L số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để làm không biết L trả lời không có tiền, để L đi hỏi vay người khác, nếu có thì gì L cho H vay, nH H bảo đi về, sau đó H đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2021, H gọi điện thoại vào số điện thoại 034.334.3333 của L và hỏi vay L 2.300.000 đồng. Lúc này, L đang ở quán bán H1 quả của chị Bùi Thị Thu Phương, sinh năm: 1986, nơi cư trú: xóm Tân Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Th, tỉnh Hoà Bình nên L đã hỏi vay của chị P số tiền 2.300.000 đồng để cho H vay. Sau đó L đã nhờ chị P chuyển tiền từ số tài khoản 119861111111 của chị P đến số tài khoản 30042050300770 mà H đã gửi cho L số tiền 2.300.000 đồng. Số tiền 2.300.000 đồng là tiền L cho H vay, H sử dụng vào mục đích gì L không biết. L chưa bao giờ bán ma túy cho H và cũng không gửi tiền nhờ H mua ma túy.

Quá trình điều tra bà Kiều Thị B, sinh năm: 1931, trú tại: xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Là mẹ Đỗ Thị L) khai: Sáng ngày 24/3/2021 thì có 02 người nam giới vào nhà gặp L. Hai người nam giới gặp và nói chuyện với L khoảng 15 phút thì một người đi ra. Một người ở lại nói truyện với L. Hai bên nói truyện gì thì bà B không nghe rõ. Chỉ nghe thấy L nói “Tôi làm gì có tiền”.

Anh Đỗ Văn S, sinh năm: 1961, trú tại: xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Là anh trai Đỗ Thị L) khai: Ngày 24/3/2021, anh S bị ốm, chỉ ở trong nhà mẹ đẻ là bà Kiều Thị B và không chứng kiến việc gì.

Chị Bùi Thị H3, sinh năm 1997, trú tại: xóm Nam Thái, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, là người làm thuê cho bị cáo Đỗ Thị L khai: khoảng 10 giờ ngày 24/3/2021 thì có 02 người nam giới vào nhà gặp L, ngồi nói chuyện với L. Lúc đó L đang nấu ăn, bà B đang ngồi nhặt rau ở khu vực bếp nhà L. Chị H3 lúc đó vào uống nước, rồi đi ra ngay, không biết nội dung cuộc nói chuyện giữa L và hai người đàn ông trên.

Ngày 11/8/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã tiến hành cho Đinh Ngọc H1 nhận dạng qua ảnh Đỗ Thị L. Kết quả nhận dạng: H1 nhận dạng chính xác Đỗ Thị L là người đã gửi tiền nhờ H và H1 mua ma túy hộ.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh S La đã tiến hành đối chất giữa Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 với Đỗ Thị L, kết quả đối chất: H và H1 đều khẳng định L chuyển khoản số tiền 2.300.000 đồng để nhờ H và H1 mua hộ Heroine cho L. Đỗ Thị L vẫn giữ nguyên lời khai về việc cho H vay 2.300.000 đồng, L không biết H vay tiền làm gì; L và H1 chưa từng gặp nhau.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã phối hợp với VKSND huyện Vân Hồ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường để xác định vị ngồi

khi Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 ngồi trao đổi việc gửi tiền mua ma túy tại nhà Đỗ Thị L vào ngày 24/3/2021. Hiện trường được xác định là gian bếp phía sau của nhà Đỗ Thị L, sinh năm: 1977, trú tại: Xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Th, tỉnh Thái Bình. Vị trí số 1 được xác định là vị trí chiếc bàn nơi Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 và Đỗ Thị L ngồi, bàn rộng 0,7 mét, dài 1,2 mét. Vị trí số 2 là vị trí kệ bếp của nhà Đỗ Thị L; vị trí 1 cách vị trí 2 là 2,6 mét. Vị trí số 3 được xác định là nơi bà Kiều Thị B (mẹ L) ngồi nhặt rau; vị trí 3 cách vị trí 1 là 1,6 mét; cách vị trí 2 là 4,5 mét.

Đối với việc Bùi Thái Th cho Bùi Ngọc H vay 800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định khi Th cho H vay tiền thì Th không biết mục đích vay tiền của H là để mua ma túy. Do vậy, không đủ căn cứ để buộc Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số Heroine tương ứng với 800.000 đồng trong số ma túy của Bùi Ngọc H.

Tại phiên tòa chị Quách Thị T đề nghị xin lại chiếc xe máy HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730, đồ là tài sản của vợ, chồng bị cáo.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, truy tố:

Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS;

Đỗ Thị L và Bùi Thái Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS;

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1, Đỗ Thị L, Bùi Thái Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51 Điều 17, Điều 58 khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Ngọc H từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù; Xử phạt Đinh Ngọc H1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm n khoản 1 điều 51 Điều 17, Điều 58 khoản 1 Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Thị L từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án phúc thẩm số 49/2021/HS-PT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Thái Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 06 túi màu trắng chứa 6,31 gam Heroine + phong bì đã bóc mở niêm phong gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Thị L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Ngọc H; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đinh Ngọc H1; 01 mũ

bảo hiểm xe máy thu giữ của Đinh Ngọc H1; 01 mũ bảo hiểm xe máy thu giữ của Bùi Ngọc H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Bùi Ngọc H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 IMEI 359305063783526 vỏ màu xám, bên trong kèm 01 sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đinh Ngọc H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 vỏ màu đen, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đỗ Thị L.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730, số khung RLHHA 0807AY91493, số máy HA08E1691601, xe đã qua sử dụng và 02 chiếc gương xe máy, gương xe đã bị vỡ để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho chị Quách Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730, số khung RLHHA0807AY91493, số máy HA08E1691601, xe đã qua sử dụng và 02 chiếc gương xe máy, gương xe đã bị vỡ.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus vỏ màu vàng, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đỗ Thị L, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 thẻ ngân hàng ARIBANK mang tên Đỗ Thị L, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 130 BLTTHS hủy lệnh phong tỏa số 01/LPT-VKS ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh S La.

Trả lại Bùi Thái Th 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng đen phía sau có dòng chữ VERTUS-201806 IMEI 355711025053979, ốp máy phía sau đã bị bung nắp, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1601 vỏ màu hồng, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1, Bùi Thái Th nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị cáo Đỗ Thị L không thừa nhận hành vi phạm tội, nH không đưa ra được chứng cứ tranh luận với viện kiểm sát.

Chị Quách Thị T không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1, Bùi Thái Th và Đỗ Thị L đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ kết tội:

Đối với Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1 và Bùi Thái Th: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo Th phù hợp với lời khai của bị cáo H và H1. Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Th gửi H và H1 mua ma túy phù hợp với khối lượng ma túy mà bị cáo H và H1 mua hộ.

Đối với bị cáo Đỗ Thị L Quá trình điều tra Đỗ Thị L khai: Khoảng trưa ngày 24/3/2021 Bùi Ngọc H và một người nam giới có đến nhà L. Lúc này L đang nấu cơm, bà Kiều Thị B (mẹ L) và anh Đỗ Văn S (anh trai L) cũng ngồi ở đó, biết rõ sự việc H vào ngồi ở bàn uống nước, người nam giới kia vào tới quay ra ngay: L và người nam giới đó không nhìn thấy nhau. Sau đó, H hỏi vay tiền của L số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để làm không biết L trả lời không có tiền, để L đi hỏi vay người khác, nếu có thì gì L cho H vay, nH H bảo đi về, sau đó H đi về. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2021, H gọi điện thoại hỏi vay L 2.300.000 đồng. L đồng ý, đã nhờ chị P chuyển tiền từ số tài khoản 119861111111 của chị P đến số tài khoản 30042050300770 mà H đã gửi cho L số tiền 2.300.000 đồng. Số tiền 2.300.000 đồng là tiền L cho H vay, H sử dụng vào mục đích gì L không biết. L chưa bao giờ bán ma túy cho H và cũng không gửi tiền nhờ H mua ma túy.

Đối với việc L khai L và H1 chưa từng gặp nhau, trưa ngày 24/3/2021 chỉ có một mình bị cáo H vào nhà L và nói chuyện với L. Bị cáo H1 không được gặp và nói chuyện với L, H1 không được chứng kiến H và L nói chuyện gì, khi đó H1 vào nhà rồi quay ra ngay để gọi điện thoại là không đúng. Bởi lẽ qua lời khai của Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1, bà Kiều Thị B và chị Bùi Thị H3 đều thừa nhận H và H1 cùng ngồi nói chuyện với L. Đỗ Thị L khai có anh Đỗ Văn S có mặt tại Nhà của L chứng kiến bị cáo H1 không vào nhà bị cáo, H1 không chứng kiến việc L và H nói chuyện là không đúng. Anh Đỗ Văn S khai ngày 24/3/2021 anh S bị ốm, anh nằm ở nhà mình và không ra khỏi nhà, do vậy không có mặt tại nhà của L. Tra cứu điện thoại của H1 cũng như lời khai của H1 không có cuộc gọi nào, trong khoảng thời gian H1 ở nhà L. Tại biên bản nhận dạng bị cáo H1 đã nhận dạng được L, là người cùng nói chuyện với H và H1 vào khoảng trưa ngày 24/3/2021 tại nhà L.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị L có nhờ Bùi Ngọc H mua hộ 2.250.000 đồng tiền ma túy phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1: Khoảng trưa ngày 24/3/2021 Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 cùng vào nhà Đỗ Thị L nói với L về việc H và H1 đang đi đến huyện Vân Hồ, tỉnh S La mua Heroine và hỏi L có muốn mua ma túy thì đưa tiền H mua hộ cho. *(Việc H và H1 nói chuyện với L được bà Kiều Thị B và chị Bùi Thị H3 nhìn thấy, nH không biết là nói chuyện về nội dung gì)*. Do đó bị cáo H1 có được chứng kiến việc L nhờ H mua hộ ma túy, khi L chuyển tiền cho H, H đã nói với H1 là L đã gửi Tiền để mua ma túy.

Khi H và H1 đi đến khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ thì vào quán tạp hóa và gặp chị Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm: 1990, trú tại: Bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ. H đã nhờ số tài khoản của chị H2 để L chuyển 2.300.000 cho H nhờ mua ma túy. H đã trả tiền phí chuyển tiền là 30.000 và mua nước hết 20.000. Bị cáo L thừa nhận có chuyển tiền cho H, H đã nói cho H1 biết mục đích L chuyển tiền cho H để mua ma túy.

Sau khi nhận tiền H đi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết họ, tên và địa chỉ. H mua được của người phụ nữ dân tộc Mông 04 gói trong đó một gói 2.000.000 đồng, một gói 2.250.000 đồng, một gói 3.300.000 đồng và một gói 500.000 đồng. Số ma túy mà H và H1 mua phù hợp với số tiền của mỗi bị cáo H, H1, L, Th đã góp, tung ứng với mỗi phần ma túy mà H và H1 đã mua và để riêng.

Do đó khẳng định ngày 24/3/2021 Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 bị phát hiện bắt quả tang có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 14,28 gam Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân và mua hộ Đỗ Thị L và Bùi Thái Th, không nhằm mục đích lợi nhuận. Các bị cáo Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1, tàng trữ trái phép 14,28 gam Heroine. Do đó các bị cáo Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thị L nhờ Bùi ngọc H và Đinh Ngọc H1 mua hộ 3,83 gam Heroine với giá 2.250.000 đồng. Bị cáo Bùi Thái Th nhờ Bùi ngọc H và Đinh Ngọc H1 mua hộ 2,31 gam Heroine với giá 2.000.000 đồng. Do vậy Đỗ Thị L và Bùi Thái Th phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy nhờ mua hộ. Các bị cáo Đỗ Thị L và Bùi Thái Th đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo: Bị cáo Bùi Ngọc H là người khởi xướng rủ Đinh Ngọc H1 lên huyện Vân Hồ mua ma túy và chủ động rủ rê, lôi kéo Đỗ Thị L và Bùi Thái Th gửi tiền để H và H1 mua hộ ma túy, do vậy Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1, Đỗ Thị L, Bùi Thái Th là đồng phạm thực hiện tội phạm. Bị cáo Bùi Ngọc H với vai trò là chính trong vụ án cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Bị cáo Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 phạm tội rất nghiêm trọng, tàng trữ 14,28 gam Heroine. Bị cáo Đỗ Thị L tàng trữ 3,83 gam Heroine và bị cáo Bùi Thái Th tàng trữ 2,31 gam Heroine phạm tội là nghiêm trọng. Các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa P, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo H, H1, Th là đối tượng nghiện chất ma túy, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, coi thường pháp luật, cố tình phạm tội. Đối với bị cáo Đỗ Thị L đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích)

và bị Tòa án nhân dân huyện Yên Th tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tại thời điểm bị cáo phạm tội án chưa có hiệu lực pháp luật, tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Bùi Ngọc H, Đinh Ngọc H1, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Th và bị cáo L là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Thái Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Thị L tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết nặng nề: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh S La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 06 túi màu trắng chứa 6,31 gam Heroine + phong bì đã bóc mở niêm phong gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Thị L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Ngọc H; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đinh Ngọc H1; 01 mũ bảo hiểm xe máy thu giữ của Đinh Ngọc H1; 01 mũ bảo hiểm xe máy thu giữ của Bùi Ngọc H là những vật cầm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần được tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Bùi Ngọc H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 IMEI 359305063783526 vỏ màu xám, bên trong kèm 01 sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đinh Ngọc H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 vỏ màu đen, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua

sử dụng của Đỗ Thị L. Các bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi việc phạm tội do vậy tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền bị cáo Bùi Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội, do vậy trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc H nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730 và 02 chiếc gương xe máy đã bị tháo ra khỏi xe, gương xe đã bị vỡ, thu giữ của bị cáo Đinh Ngọc H1. Bị cáo Đinh Ngọc H1 có vợ tên là Quách Thị T và hiện nay hôn nhân vẫn đang tồn tại; khoản 2 Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất". Ngày 24/3/2021, Đinh Ngọc H1 sử dụng xe mô tô hiệu HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730 (là tài sản chung hợp nhất) làm P tiện phạm tội; do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nêu trên để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Quách thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus vỏ màu vàng, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng ARIBANK mang tên Đỗ Thị L, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Bùi Thái Th 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng đen phía sau có dòng chữ VERTUS-201806 IMEI 355711025053979, ốp máy phía sau đã bị bung nắp, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1601 vỏ màu hồng, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền trong tài khoản 3008205152458 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Th tỉnh Hòa Bình, không liên quan đến việc phạm tội do vậy hủy lệnh phong tỏa số 01/LPT-VKS ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh S La.

[7]. Đối với nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ người Mông các bị cáo không quen biết, không biết họ tên địa cụ thể, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ, để điều tra xử lý.

Đối với Bà Kiều Thị B, chị Bùi Thị H3, chị Bùi Thị Thu P, chị Nguyễn Thị Thanh H2, là người chứng kiến việc bị cáo H, H1, L gặp nhau và nhận chuyển tiền cho các bị cáo, không biết các bị cáo trao đổi nội dung gì, không biết các bị cáo chuyển tiền để làm gì. Do vậy không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

Đối với số tiền 800.000 đồng H khai vay của Th, Thương không biết H vay tiền để làm gì. Tại phiên tòa Th không yêu cầu H phải trả cho Th, do vậy không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn điểm g khoản 2 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51 Điều 17, Điều 58 khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Bùi Ngọc H và Đinh Ngọc H1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Bùi Ngọc H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

Xử phạt Đinh Ngọc H1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm n khoản 1 điều 51 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 56, Điều 58, Bộ luật hình sự. Tuyên bố Đỗ Thị L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Đỗ Thị L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án phúc thẩm số 49/2021/HS-PT ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Thái Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021.

*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 06 túi màu trắng chứa 6,31 gam Heroine + phong bì đã bóc mở niêm phong gửi giám định, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đỗ Thị L; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Bùi Ngọc H; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Đinh Ngọc H1. 01 mũ bảo hiểm xe máy thu giữ của Đinh Ngọc H1; 01 mũ bảo hiểm xe máy thu giữ của Bùi Ngọc H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Bùi Ngọc H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 IMEI 359305063783526 vỏ màu xám, bên trong kèm 01 sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đinh Ngọc H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 vỏ màu đen, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng của Đỗ Thị L. Các bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi việc phạm tội do vậy tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730 và 02 chiếc gương xe máy đã bị tháo ra khỏi xe, gương xe đã bị vỡ, thu giữ của bị cáo Đinh Ngọc H1.

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc H 70.000 (Bảy mươi nghìn) đồng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho chị Quách Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy HONDA loại Dream màu nâu đen, biển kiểm soát 35N1-05730 và 02 chiếc gương xe máy đã bị tháo ra khỏi xe, gương xe đã bị vỡ, thu giữ của bị cáo Đinh Ngọc H1.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus vỏ màu vàng, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng ARIBANK mang tên Đỗ Thị L nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Bùi Thái Th 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng đen phía sau có dòng chữ VERTUS-201806 IMEI 355711025053979, ốp máy phía sau đã bị bung nắp, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, bên trong kèm 01 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1601 vỏ màu hồng, bên trong kèm 02 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 130 BLTTHS: Hủy lệnh phong tỏa số 01/LPT-VKS ngày 23/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh S La đối với tài khoản 3008205152458 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Th tỉnh Hòa Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Yên Th tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

